

**H TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUỶ NGUYÊN
T PHỐ H**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2021/HNGĐ-ST
Ngày 25 - 6 - 2021
V/v Ly hôn, tranh chấp về con chung
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, T PHỐ H

- T phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh

Bà Nguyễn Thị Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, T phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, T phố H tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, T phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 88/2021/QĐST-HGND, ngày 18 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị Mai H; nơi cư trú: Khu phố T2, phường T, thị xã Q, tỉnh Q; vắng mặt (Có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Vũ Duy H; nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn M, huyện T, T phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Đỗ Thị Mai H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Duy H kết hôn với nhau trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện T, T phố H, vào ngày 23 tháng 11 năm 2015, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình anh H tại tổ dân phố C, thị trấn M, huyện T, T phố H. Do công việc anh H làm tại Bãi Cháy – Q nên vợ chồng chị đã ra sinh sống ở đó, trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hòa thuận hạnh phúc chị mang thai và sinh con thì vợ chồng bắt đầu nảy sinh nhiều

mâu thuẫn bất đồng. Nguyên nhân do anh H ham chơi cờ, cờ bạc phá tán tài sản nợ nần nhiều không quan tâm chăm sóc gia đình vợ con bản thân chị là vợ đã khuyên bảo nhiều lần nH anh H không thay đổi, còn đánh chửi chị nhiều lần, do mâu thuẫn nên chị cùng con về nhà bố mẹ để ở từ cuối năm 2018 cho đến nay vợ chồng không còn quan tâm nhau. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Duy H.

- Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh H có 01 con chung tên: Vũ Đức T, sinh ngày 26/5/2016, kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay con chung do chị nuôi dưỡng, chăm sóc có sự giúp đỡ của ông, bà ngoại, anh H không quan tâm và cũng không chu cấp tiền nuôi con chung cùng chị nay ly hôn vì con còn nhỏ chị đề nghị được tiếp tục nuôi con chung.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Để chị và anh H tự thỏa thuận giải quyết với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị và anh Vũ Duy H không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Duy H vắng mặt tại phiên tòa, song đã có Bản tự khai trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tvới trình bày của nguyên đơn về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn là do bản thân anh H chưa đủ trưởng T, còn mãi chơi nên vợ chồng có chút mâu thuẫn đến cuối năm 2019 chị H đi làm xa về và nói không còn tình cảm muốn ly hôn, vợ chồng cũng sống ly thân từ năm 2019. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh H không đồng ý ly hôn vì thấy mọi cố gắng của mình trong thời gian qua, gia đình tôi trở nên vô nghĩa.

- Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung tên: Vũ Đức T, sinh ngày 26/5/2016, trường hợp ly hôn anh H có nguyện vọng nuôi con chung vì chị H phải đi làm xa không chăm sóc con được.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng con chung: Để hai vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh và chị H không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua kết quả kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và tham gia phiên tòa sơ thẩm. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng; bị đơn anh Vũ Duy H chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình quy định tại Điều 70, 72 và Điều 73 của Bộ luật tố tụng dân sự; Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228,

Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Đỗ Thị Mai H tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Vũ Duy H; về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đỗ Thị Mai H được ly hôn anh Vũ Duy H; về con chung: Giao con chung tên Vũ Đức T, sinh ngày 26/5/2016 cho chị Đỗ Thị Mai H nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung trưởng T đủ 18 tuổi có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H đề nghị để hai bên tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên kiểm sát viên không đề cập giải quyết; về tài sản chung: Chị Đỗ Thị Mai H và anh Vũ Duy H Trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập giải quyết; về án phí: Nguyên đơn chị Đỗ Thị Mai H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng

Nguyên đơn chị Đỗ Thị Mai H vắng mặt, song có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn anh Vũ Duy H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân

Chị Đỗ Thị Mai H và anh Vũ Duy H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện T, T phố H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 84, quyển số 01/2015, ngày 23/11/2015 là hôn nhân hợp pháp. Tài liệu, chứng cứ thể hiện: Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong làm ăn kinh tế, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, do mâu thuẫn căng thẳng không thể hàn gắn được nên vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm nhau. Nay để ổn định cuộc sống, làm ăn chị H quyết tâm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Duy H. Quá trình giải quyết vụ án, anh Vũ Duy H vắng mặt, song đã có quan điểm trình bày anh thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn nguyên nhân do anh chưa đủ trưởng T, còn mãi chơi, anh H mong chị H suy nghĩ lại cho anh cơ hội để vợ chồng đoàn tụ, chị H không đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Hội đồng xét xử, xét: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H đã kéo dài, trầm trọng, anh H mong muốn vợ chồng về đoàn tụ NH không thể hiện thiện chí đến phiên tòa trình bày quan điểm điều đó thể hiện khả năng đoàn tụ giữa chị H và anh H không còn, do vậy căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Mai H, cho chị H được ly hôn anh H.

[3] Về con chung

Chị H và anh H có 01 con chung tên Vũ Đức T, sinh ngày 26/5/2016. Khi ly hôn chị H và anh H đều có nguyện vọng được nuôi con chung. Xét điều kiện nuôi con chung của chị H và anh H là như nhau, tuy nhiên giao con chung cho ai nuôi dưỡng cần xem xét mọi mặt để đảm bảo quyền lợi cho con chung chưa T niên, tài liệu, chứng cứ thể hiện kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay con chung sống cùng chị H có sự giúp đỡ của ông bà ngoại (bố mẹ chị H) được chăm sóc, nuôi dưỡng phát triển tốt, khỏe mạnh, mặt khác hiện nay con tên Vũ Đức T còn nhỏ (5 tuổi) cần có sự tận tâm chăm sóc của mẹ. Vì vậy cần tiếp tục giao cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H trình bày để hai bên tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết, bị đơn anh H vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung

Chị Đỗ Thị Mai H và anh Vũ Duy H trình bày vợ chồng không có tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Chị Đỗ Thị Mai H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 92, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đỗ Thị Mai H được ly hôn anh Vũ Duy H.
2. Về con chung: Giao con chung tên Vũ Đức T, sinh ngày 26/5/2016 cho chị Đỗ Thị Mai H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung trưởng T đủ 18 tuổi có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung được quyền thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị Mai H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm NH trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015836, ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T T phố H. Chị Đỗ Thị Mai H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP H;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND thị trấn M, huyện T;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mến

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Cảnh Hoàng Đắc Hân

Đinh Thị Mến

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP H;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã Thủy Đường, huyện T;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mến

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Cảnh Doãn Văn Sáng

Đinh Thị Mến

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP H;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã Kỳ Sơn, huyện T;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Thị Mến
Đinh Thị Mến**

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Đông Doãn Văn Sáng

Lê Thị Sự

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP H;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Minh Tân, huyện T,T phố H;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Sự

